TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/DS - ST
Ngày: 18 – 9 – 2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Phú

2. Ông Trương Quang Lương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hòa - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thành Huế, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2023, về "*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2023/QĐST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 108/2023/QĐST-DS ngày 22/8/2023, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Công ty TNHH S; địa chỉ trụ sở: A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An; đại diện theo pháp luật: Ông Prart J – Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chính L; địa chỉ: Số C đường T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Ông L có mặt.

+ Bị đơn: Anh Phạm Lê Thanh T, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày* 24/4/2023*, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 28/04/2022 thông qua Hợp đồng cầm cố số QBM220401009NA19X, Chi nhánh Q1 01 – Công ty TNHH S đã giải ngân cho ông Phạm Lê Thanh T số tiền cầm cố cụ thể: 6.000.000 đồng. Chi nhánh Q1 01 – Công ty TNHH S nhận bảo đảm khoản tiền cầm cố trên cũng thông qua Hợp đồng cầm cố số QBM220401009NA19X, số đăng ký giao dịch đảm bảo trên hệ thống Đăng ký trực tuyến của cục Đ: Giaodichdambao/botuphap: số 1455662437 theo web: https://dktructuyen.moj.gov.vn/ với tài sản cầm cố là chiếc xe máy: HONDA WAVE mang biển số 73B1-338.25, số khung: RLHJA3910KY361442, số máy: JA39E1228520, thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Lê Thanh T.

Ngoài ra, phía bị đơn anh Phạm Lê Thanh T đã có Giấy ủy quyền ngày 28/04/2022 cho Chi nhánh Q1 - Công ty TNHH S với nội dung, bên nhận ủy quyền được thay mặt bên ủy quyền "quản lý, sử dụng, định đoạt (cho thuê, bán) chiếc xe mang biển số gB1-338.25". Và cũng trong ngày 28/04/2022, ông Phạm Lê Thanh T đã có đơn gửi Chi nhánh Q1 - Công ty TNHH S xin mượn lại chiến xe mang biển số 3B1-338.25 đã được cầm cố trên trong thời hạn một tháng từ ngày 28/04/2022 đến hết ngày 28/05/2022 và phía nguyên đơn đã đồng ý bàn giao tài sản cầm cố trên cho phía bị đơn.

Theo nội dung của Hợp đồng cầm cố số QBM220401009NA19X ngày 28/04/2022, thời hạn vay là 06 tháng, kể từ ngày 28/04/2022 đến ngày 28/10/2022, lãi suất cố định là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, tính từ ngày kí hợp đồng và nhận tiền. Tuy nhiên, kể từ ngày 28/05/2022 cho đến nay đã quá hạn hợp đồng trễ 331 ngày, anh T vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo như đúng cam kết cho dù bên nhận cầm cố là Công ty TNHH S đã liên hệ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ dù đã quá thời hạn cầm từ lâu. Hơn nữa chiếc xe này đã cầm cố, phía anh T đã mượn lại của công ty trong thời hạn 01 tháng (từ ngày 28/04/2022 đến hết ngày 28/05/2022), quá hạn đã trên 10 tháng nhưng vẫn chưa mang trả lại tài sản cầm cố trên cho Công ty TNHH S. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, căn cứ vào Hợp đồng cầm cố số QBM220401009NA19X ngày 28/04/2022 cũng như các tài liệu liên quan khác, Công ty TNHH S khởi kiện anh Phạm Lê Thanh T ra Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để buộc anh Phạm Lê Thanh T phải thực hiện những nghĩa vụ sau: Yêu cầu bị đơn anh Phạm Lê Thanh T phải giao trả lại chiếc xe HONDA WAVE mang biển số 73B1-338.25 số khung: RLHJA3910KY361442, số máy: JA39E1228520 đã cầm cố mà phía bị đơn đã mượn lại của Công ty TNHH S, để hai bên thực hiện việc thanh lý hợp đồng cầm cố và bàn giao tài sản và giấy tờ liên quan theo quy định của pháp luật; trường hợp anh Phạm Lê Thanh T không thể trả lại xe cầm cố, anh T có nghĩa vụ phải thanh toán cả gốc lẫn lãi thông qua hợp đồng cầm cố tài sản khoản tiền 7.051.600 đồng tính đến ngày xét xử 18/9/2023.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền Công ty TNHH S xin được rút yêu cầu khởi kiện về nội dung buộc anh Phạm Lê Thanh T phải giao trả lại chiếc xe HONDA WAVE mang biển số 73B1-338.25 số khung: RLHJA3910KY361442, số máy: JA39E1228520, cầm cố mà phía bị đơn đã mượn lại của Công ty TNHH S, để hai bên thực hiện việc thanh lý hợp đồng cầm cố và bàn giao tài sản và giấy tờ liên quan theo quy định của pháp luật.

Còn đối với yêu cầu bị đơn anh Phạm Lê Thanh T có nghĩa vụ phải thanh toán cả gốc lẫn lãi thông qua hợp đồng cầm cố tài sản tổng số tiền tính đến ngày 18/9/2023 là: 7.051.600 đồng (trong đó: tiền gốc 6.000.000 đồng và tiền lãi 1.051.600 đồng) thì phía đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH S vẫn giữ nguyên yêu cầu. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng bị đơn anh Phạm Lê Thanh T không có mặt nên các bên đương sự không tự thỏa thuận được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu quan điểm:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Về việc thụ lý vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng cầm cố, bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã N, thành phố Đ nên Tòa án thành phố Đ thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

** Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký phiên tòa:* Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX và thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật từ thủ tục bắt đầu phiên tòa đến phần xét hỏi, tranh luận theo quy định của Bộ luật TTDS.

* Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng tại các phiên họp, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Phạm Lê Thanh T vắng mặt không có lý do. Bị đơn đã không thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về nội* dung vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 309, 311, 468 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH S.

Buộc anh Phạm Lê Thanh T phải có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH S tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 18/9/2023 là: 7.051.600 đồng (trong đó: tiền gốc

6.000.000 đồng và tiền lãi 1.051.600 đồng). Thời hạn thanh toán: Ngay khi bản án có hiệu lực.

Đình chỉ giải quyết về yêu cầu bị đơn anh Phạm Lê Thanh T phải giao trả lại chiếc xe HONDA WAVE mang biển số 73B1-338.25 số khung: RLHJA3910KY361442, số máy: JA39E1228520 đã cầm cố mà phía bị đơn đã mượn lại của Công ty TNHH S, để hai bên thực hiện việc thanh lý hợp đồng cầm cố và bàn giao tài sản và giấy tờ liên quan theo quy định của pháp luật của nguyên đơn Công ty TNHH S.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Phạm Lê Thanh T có địa chỉ tại: Thôn T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ Luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Công ty TNHH S khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Phạm Lê Thanh T phải giao trả lại chiếc xe HONDA WAVE mang biển số 73B1-338.25 số khung: RLHJA3910KY361442, số máy: JA39E1228520 đã cầm cố mà phía bị đơn đã mượn lại của Công ty TNHH S, để hai bên thực hiện việc thanh lý hợp đồng cầm cố và bàn giao tài sản và giấy tờ liên quan theo quy định của pháp luật; trường hợp anh Phạm Lê Thanh T không thể trả lại xe cầm cố, anh T có nghĩa vụ phải thanh toán cả gốc lẫn lãi thông qua hợp đồng cầm cố tài sản khoản tiền 7.051.600 đồng. Vì vậy đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng cầm cố theo quy định tại Điều 309 Bộ luật Dân sự năm 2015; tranh chấp phát sinh giữa cá nhân và cá nhân, đây là tranh chấp phát sinh trong giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc anh Phạm Lê Thanh T phải giao trả lại chiếc xe HONDA WAVE mang biển số 73B1-338.25 cầm cố mà phía bị đơn đã mượn lại của Công ty TNHH S, để hai bên thực hiện việc thanh lý hợp đồng cầm cố và bàn giao tài sản và giấy tờ liên quan theo quy định của pháp luật. Bởi lẽ ngày 28/4/2022 anh Phạm Lê Thanh T đã có Giấy ủy quyền cho Chi nhánh Q1 - Công ty TNHH S với nội dung, bên nhận ủy quyền được thay mặt bên ủy quyền "quản lý, sử dụng, định đoạt (cho thuê, bán) chiếc xe mang biển số gB1-338.25". Và cũng trong

ngày 28/04/2022, anh Phạm Lê Thanh T đã có đơn gửi Chi nhánh Q1 - Công ty TNHH S xin mượn lại chiến xe mang biển số 3B1-338.25 đã được cầm cố trên trong thời hạn một tháng từ ngày 28/04/2022 đến hết ngày 28/05/2022 và phía nguyên đơn đã đồng ý bàn giao tài sản cầm cố trên cho phía bị đơn. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt không có lý do nên đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng không yêu cầu xác minh hay định giá chiếc xe mô tô, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng không đề nghị xác minh chiếc xe mô tô và đề nghị và xin được rút yêu cầu đối với nội dung này. Nên HĐXX chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu trên của nguyên đơn.

[1.4] Về sự vắng mặt của bị đơn: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, nguyên đơn đã đến Tòa án làm bản tự khai, tham gia phiên họp công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập của Tòa án.

Đối với bị đơn anh Phạm Lê Thanh T không đến Tòa án làm bản tự khai cũng như vắng mặt tại các lần Tòa án triệu tập sau đó. Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy triệu tập qua đường bưu điện; tống đạt trực tiếp và tiến hành lập biên bản làm việc về việc không tiến hành tống đạt trực tiếp được đối với bị đơn anh T và được bố đẻ là ông Phạm Văn Q cam kết sẽ giao tận tay cho anh T, nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt tại các buổi làm việc do Tòa án triệu tập. Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của bị đơn, qua tra hệ thống Dữ liệu dân sự và hồ sơ lưu trữ, Công an thành phố Đ xác minh kết quả như sau: Phạm Lê Thanh T, sinh ngày: 21/9/2000; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, số hồ sơ cư trú: 18892-001278, chủ hộ Phạm Văn Q, mối quan hệ với chủ hộ là con đẻ. Hiện nay Phạm Lê Thanh T chưa cắt hộ khẩu đi đâu.

Toà án thông báo cho các bên đương sự đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chỉ có nguyên đơn có mặt còn bị đơn vắng mặt không có lý do nên Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2023QĐST-DS ngày 04/8/2023 và tiến hành niêm yết tại địa phương nơi bị đơn anh Phạm Lê Thanh T cư trú. Ngày 22/8/2023 Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm, tuy nhiên bị đơn anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ Luật tố tụng Dân sự ra quyết định hoãn phiên tòa số: 108/2023/QĐST-DS ngày 22/8/2023 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 18/9/2023 đồng thời tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng tại thôn T 4 và trụ sở UBND xã Đ nơi bị đơn anh Phạm Lê Thanh T cư trú. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Lê Thanh T.

[1.5] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ Công văn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cung cấp tài liệu chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát nhân dân theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét hợp đồng cầm cố: Ngày 28/4/2022, anh Phạm Lê Thanh T thông qua hợp đồng cầm cố số QBM220401009NA19X cầm cố 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA WAVE mang biển kiểm soát 73B1-338.25, số khung: RLHJA3910KY361442, số máy: JA39E1228520 với số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất cố định là 1,1%/tháng tại Chi nhánh Quảng Bình 01 – Công ty TNHH S, địa chỉ: Số C đường T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; mã số chi nhánh: 2901807716-040 cấp ngày 11/4/2019 tại sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Q. Xét thấy, Hợp đồng cầm cố tài sản được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay bị ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp phù hợp với quy định với Điều 309 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh T không trả tiền gốc cho Công ty TNHH S khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ theo Điều 311 Bộ luật Dân sự năm 2015. Công ty TNHH S khởi kiện yêu cầu anh Phạm Lê Thanh T có nghĩa vụ trả số tiền đã nhận tại hợp đồng cầm cố 6.000.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Công ty TNHH S có đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ, nên yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật đối với số tiền 6.000.000 đồng từ ngày 28/5/2022 đến ngày Tòa xét xử sơ thẩm là có căn cứ. Do đó, căn cứ khoản 6 Điều 29 Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2029 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nên yêu cầu này của Công ty TNHH S là phù hợp với khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tiền lãi được tính như sau: lãi suất 1.1% / tháng : 1,1% x 6.000.000 đồng = 66.000 đồng/ 1 tháng, 1 ngày khách phải đóng 2.200 đồng/ngày

Tính đến ngày 18/9/2023 quá hạn 478 ngày x với 2.200 đồng/ngày = 1.051.600 đồng.

Tổng số nợ gốc, lãi là tính đến ngày 18/9/2023: 6.000.000 đồng + 1.051.600 đồng = 7.051.600 đồng.

Từ các mục [2.1]; [2.2], Hội đồng xét xử buộc anh Phạm Lê Thanh T có nghĩa vụ trả Công ty TNHH S số tiền gốc 6.000.000 đồng và số tiền lãi 1.051.600 đồng. Tổng cộng là 7.051.600 đồng (Bảy triệu, không trăm năm mươi mốt nghìn, sáu trăm đồng).

[2.] Xét, đối với việc Công ty TNHH S nhận cầm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy của anh Phạm Lê Thanh T, các bên không đăng ký giao dịch bảo đảm

tại cơ quan có thẩm quyền, nên giao dịch chưa phát sinh hiệu lực. Vì vậy, việc Công ty TNHH S nhận cầm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy của anh Phạm Lê Thanh T là không phù hợp pháp luật. Do đó, ngay sau khi anh Phạm Lê Thanh T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty TNHH S có trách nhiệm giao trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy của anh Phạm Lê Thanh T.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 củaNghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy banthường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sửdụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH S được chấp nhận nên bị đơn anh Phạm Lê Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% trên tổng số tiền là: 7.051.600 đồng x 5% = 352.580 đồng để sung quỹ nhà nước.

Công ty TNHH S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH S số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0001513 ngày 10/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 244; Điều 266; Điều 269; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 309, 311, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH S.

1.1. Buộc anh Phạm Lê Thanh T phải có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH S tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 18/9/2023 là: 7.051.600 đồng (trong đó: tiền gốc 6.000.000 đồng và tiền lãi 1.051.600 đồng). Thời hạn thanh toán: Ngay khi bản án có hiệu lực.

1.2. Đình chỉ giải quyết về yêu cầu bị đơn anh Phạm Lê Thanh T phải giao trả lại chiếc xe HONDA WAVE mang biển số 73B1-338.25 số khung:

RLHJA3910KY361442, số máy: JA39E1228520 đã cầm cố mà phía bị đơn đã mượn lại của Công ty TNHH S, để hai bên thực hiện việc thanh lý hợp đồng cầm cố và bàn giao tài sản và giấy tờ liên quan theo quy định của pháp luật của nguyên đơn Công ty TNHH S.

1.3. Từ ngày 19/9/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng anh Phạm Lê Thanh T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Ngay sau khi anh Phạm Lê Thanh T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty TNHH S có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy của anh Phạm Lê Thanh T, biển kiểm soát 73B1-338.25.

3. Án phí:

3.1. Bị đơn anh Phạm Lê Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước là 352.580 đồng.

3.2. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH S số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0001513 ngày 10/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

5. Án xử công khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/9/2023). Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh